

Số: /KH-UBND

Nghi Xuân, ngày

tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật
giai đoạn 2021 - 2030

Căn cứ Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, UBND huyện Nghi Xuân xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về người khuyết; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư quan tâm trợ giúp người khuyết tật; đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình, từng bước cải thiện chất lượng cuộc sống.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025

- Trên 85% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; Hàng năm, khoảng 100 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 80% trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- Trên 200 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 90% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 80% công trình xây mới và 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể thao bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 80% người khuyết tật tham gia giao thông nội tỉnh được miễn, giảm giá vé theo quy định.

- Người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- Có câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 10% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ và biểu diễn nghệ thuật.

- Trên 90 % người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 60% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 30% gia đình có người khuyết tật được tập huấn kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 20% người khuyết tật được tập huấn kỹ năng sống.

- 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- Có tổ chức của người khuyết tật dưới hình thức tổ chức đa chức năng.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Trên 90% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; Hàng năm, khoảng 150 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 90% trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- Trên 300 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 100% công trình xây mới và 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể thao bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được tiếp cận dịch vụ trợ giúp; 100% người khuyết tật tham gia giao thông nội tỉnh được miễn, giảm giá vé theo quy định.

- Người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- Có Câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; có thư viện công cộng tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 40% gia đình có người khuyết tật được tập huấn kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 30% người khuyết tật được tập huấn kỹ năng sống.

- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- Có tổ chức của người khuyết tật dưới hình thức tổ chức đa chức năng.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí theo quy định và lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện.
2. Các nguồn huy động hợp pháp khác.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Tham mưu triển khai thực hiện luật, các văn bản của bộ, ngành Trung ương và các văn bản chỉ đạo của tỉnh liên quan đến người khuyết tật; tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, pháp luật về người khuyết tật.
- Xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức thực hiện việc dạy nghề, tạo việc làm, nhân rộng mô hình sinh kế, xây dựng mô hình hỗ trợ khởi nghiệp cho người khuyết tật; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật sống tự lập và nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.
- Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, tham mưu UBND huyện báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh theo quy định.

2. Phòng Y tế

- Phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan tham mưu và tổ chức thực hiện:
- Tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản; thực hiện và phối hợp thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh.
 - Cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.
 - Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi cho người khuyết tật.
 - Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.
 - Phối hợp, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật và người khuyết tật.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan tham mưu và tổ chức thực hiện:
- Thực hiện chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, bảo đảm phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đối với người khuyết tật.

- Hướng dẫn sử dụng chương trình, sách giáo khoa, học liệu giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông đáp ứng nhu cầu đa dạng của người khuyết tật.

- Phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật có hiệu quả phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật; phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa.

- Phối hợp tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lí, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật.

5. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Thẩm định, phê duyệt các công trình, các hạng mục dành cho người khuyết tật dễ dàng tiếp cận, sử dụng.

- Rà soát, đề xuất cải tạo, nâng cấp các công trình công cộng, phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng (*như đường lên xuống bậc tam cấp, cầu thang; các công trình vệ sinh...*); kịp thời phổ biến, hướng dẫn người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng hiện hữu; đề xuất đầu tư, lắp đặt một số bộ phận cấu kiện đảm bảo để người khuyết tật có thể đến và sử dụng các không gian chức năng trong công trình.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

- Đề xuất việc nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua sắm thử nghiệm các thiết bị, công cụ và phương tiện giao thông để người khuyết tật tham gia giao thông thuận tiện.

7. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật.

- Kịp thời ứng dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trợ giúp người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông. Ứng dụng các công cụ, tài liệu phục vụ hướng dẫn người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; ứng dụng các hệ thống, giải pháp giáo dục, liên kết đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật, bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể biết được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn.

- Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

8. Phòng Tư pháp

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người khuyết tật khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý, tại

trường học, cơ sở kinh doanh, Hội người khuyết tật và các tổ chức khác của người khuyết tật khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

9. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện hoạt động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai cho người khuyết tật.

10. Chi Nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội: Tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, triển khai kế hoạch thực hiện giai đoạn và hàng năm về trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành, các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện, đảm bảo cho người khuyết tật được tiếp cận, tham gia các hoạt động và từng bước cải thiện chất lượng cuộc sống.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và tổ chức hội các cấp: Tăng cường tuyên truyền, vận động, lồng ghép thực hiện các nội dung của Kế hoạch; giám sát, phản biện xã hội về thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về UBND huyện trước ngày 25/11 hàng năm (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, LĐ-TBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Việt Hùng